

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với khối lượng đất, cát làm vật liệu san lấp tận thu trong quá trình nạo vét luồng vào cảng, vùng nước trước bến cảng, vùng nước trước cửa nhận kênh lấy nước làm mát và nạo vét kênh nắn dòng sông Yên Hòa thuộc thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa của Công ty Nhiệt điện Nghi Sơn - Chi nhánh Tổng Công ty Phát điện 1

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản; số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý thuế; số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau; Thông tư số 05/2020/TT-BTC ngày 20/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau;

Căn cứ Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 22/3/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 3029/2017/QĐ-UBND ngày 17/8/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh Thanh Hóa; Công văn số 10293/UBND-NN ngày 31/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thực hiện nạo vét, chấp thuận vị trí đổ vật chất nạo vét luồng vào cảng, vùng nước trước bến cảng, vùng nước trước cửa nhận kênh lấy nước làm mát và nạo vét kênh nắn dòng sông Yên Hòa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 93/TTr-STNMT ngày 20/01/2022 (kèm theo Công văn số 1281/NĐNS-P5 ngày 31/12/2021 của Công ty Nhiệt điện Nghi Sơn - Chi nhánh Tổng Công ty Phát điện 1).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với khối lượng đất, cát làm vật liệu san lấp tận thu trong quá trình nạo vét luồng vào cảng, vùng nước trước bến cảng, vùng nước trước cửa nhận kênh lấy nước làm mát và nạo vét kênh nắn dòng sông Yên Hòa thuộc thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa, cụ thể như sau:

1. Tổ chức, cá nhân nộp tiền: Công ty Nhiệt điện Nghi Sơn - Chi nhánh Tổng Công ty Phát điện 1;

- Địa chỉ: Km 11 đường 513, xã Hải Hà, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

- Mã số thuế: 5701662152-011.

2. Giá tính tiền cấp quyền khai thác:

- $G_1 = G_{\text{tn}} \times K_{\text{qd}} = 49.000 \text{ đồng/m}^3 \times 1,290 = 63.210 \text{ đồng/m}^3$ đối với đất khai thác để san lấp, xây dựng công trình;

- $G_2 = G_{\text{tn}} \times K_{\text{qd}} = 56.000 \text{ đồng/m}^3 \times 1,125 = 63.000 \text{ đồng/m}^3$ đối với cát san lấp (bao gồm cả cát nhiễm mặn).

3. Trữ lượng tính tiền cấp quyền khai thác:

$Q = Q_1 + Q_2$; trong đó:

- $Q_1 = 23.533,44 \text{ m}^3 / 0,9 = 26.148 \text{ m}^3$ (là trữ lượng đất san lấp);

- $Q_2 = 42.116,9 \text{ m}^3 / 0,9 = 46.797 \text{ m}^3$ (là trữ lượng cát san lấp).

4. Hệ số thu hồi khoáng sản theo phương pháp khai thác lộ thiên: $K_1 = 0,9$.

5. Hệ số điều kiện kinh tế - xã hội: $K_2 = 1,0$.

6. Mức thu tiền cấp quyền khai thác:

- $R_1 = 3\%$ (đối với các loại vật liệu xây dựng thông thường còn lại, trừ nguyên liệu sản xuất cát nghiền).

- $R_2 = 5\%$ (đối với cát, sỏi, sạn lòng sông, suối, bãi bồi; sét gạch ngói).

7. Tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đơn vị phải nộp:

$T = (Q_1 \times G_1 \times K_1 \times K_2 \times R_1) + (Q_2 \times G_2 \times K_1 \times K_2 \times R_2) = (26.148 \text{ m}^3 \times 63.210 \text{ đồng/m}^3 \times 0,9 \times 1,0 \times 3\%) + (46.797 \text{ m}^3 \times 63.000 \text{ đồng/m}^3 \times 0,9 \times 1,0 \times 5\%) = 177.295.502 \text{ đồng}$ (Một trăm bảy mươi bảy triệu, hai trăm chín mươi lăm nghìn, năm trăm linh hai đồng).

8. Số lần nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản là: 01 lần (do tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản ≤ 500 triệu đồng).

9. Thời điểm nộp tiền: Chậm nhất là 90 ngày, kể từ ngày ban hành thông báo của cơ quan thuế.

Điều 2. Căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của pháp luật, các đơn vị có trách nhiệm:

1. Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa thông báo đến Công ty Nhiệt điện Nghi Sơn - Chi nhánh Tổng Công ty Phát điện 1 về số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp ngân sách Nhà nước theo quy định.

2. Công ty Nhiệt điện Nghi Sơn - Chi nhánh Tổng Công ty Phát điện 1:

- Nộp số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản vào ngân sách Nhà nước theo quy định;

- Phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý, kiểm soát tải trọng phương tiện vận chuyển khoáng sản; sửa chữa các đường giao thông hư hỏng do quá trình khai thác, vận chuyển khoáng sản gây ra.

3. UBND thị xã Nghi Sơn; UBND xã Hải Hà, thị xã Nghi Sơn có trách nhiệm quản lý, kiểm soát tải trọng của các phương tiện vận chuyển khoáng sản theo thẩm quyền.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường căn cứ các quy định của pháp luật hiện hành, tham mưu điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (nếu có) đối với Công ty Nhiệt điện Nghi Sơn - Chi nhánh Tổng Công ty Phát điện 1.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa; Chủ tịch UBND thị xã Nghi Sơn; Chủ tịch UBND xã Hải Hà, thị xã Nghi Sơn; Giám đốc Công ty Nhiệt điện Nghi Sơn - Chi nhánh Tổng Công ty Phát điện 1; Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC (KTH.22.03801).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thi